

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 91/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Bùi Đắc Nghĩa**;

Ông **Đỗ Thiết Lập**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phú**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Giàu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 9, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh N (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 9, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 17/4/2022 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Minh H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị N chung sống với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cách đây 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do chị N không lo làm ăn, không chung thủy gây tai tiếng cho gia đình, ở địa phương có nhiều người biết. Anh chị đã ly thân 02 năm nay không đoàn tụ được, gia đình hai bên đều biết nhưng để cho anh chị tự quyết định chứ không can thiệp. Nay anh thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Minh H , sinh ngày 09/8/2003 và Nguyễn Thị Thảo V , sinh ngày 07/11/2009, đang sống với chị N. Nay con tên H đã thành niên nên anh không yêu cầu giải quyết. Anh đồng ý giao con tên V cho chị N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng N vắng mặt nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị N.

+ Về con chung: Con chung tên H đã thành niên nên không đặt ra giải quyết. Giao con chung tên V cho chị N nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Minh H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Hồng N vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H, chị N.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh H khai nhận anh chị chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn ngày 17/5/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn anh H cung cấp.

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, anh H khai nhận trong quá trình chung sống anh chị có nhiều mâu thuẫn cách đây khoảng 02 năm, chị N không lo làm ăn, không chung thủy gây tai tiếng cho gia đình, ở địa phương có nhiều người biết. Anh chị đã ly thân 02 năm nay không đoàn tụ được. Chị N đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không có lời trình bày. Qua kết quả xác minh tại địa phương thể hiện chị N không chăm lo cho gia đình, không lo làm ăn dẫn đến việc anh chị mâu thuẫn và sống ly thân như anh H trình bày. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định anh chị không xây dựng được hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Minh H và chị Nguyễn Thị Hồng N có 02 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 09/8/2003 và Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 07/11/2009 đều đang sống với chị N. Nay con chung tên H đã thành niên, anh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Anh H đồng ý giao con chung tên V cho chị N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu V. Do đó, cần giao con chung tên V cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Minh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh H đối với chị Nguyễn Thị Hồng N. Anh Nguyễn Minh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng N.

2- Về con chung:

2.1- Con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 09/8/2003 đã thành niên, anh Nguyễn Minh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

2.2- Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 07/11/2009.

Anh Nguyễn Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí: Anh Nguyễn Minh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007227 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; anh Nguyễn Minh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

(đã ký)

Nguyễn Thành Chung